

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN VỪA
(Từ ngày 21 đến 25/10/ 2024)

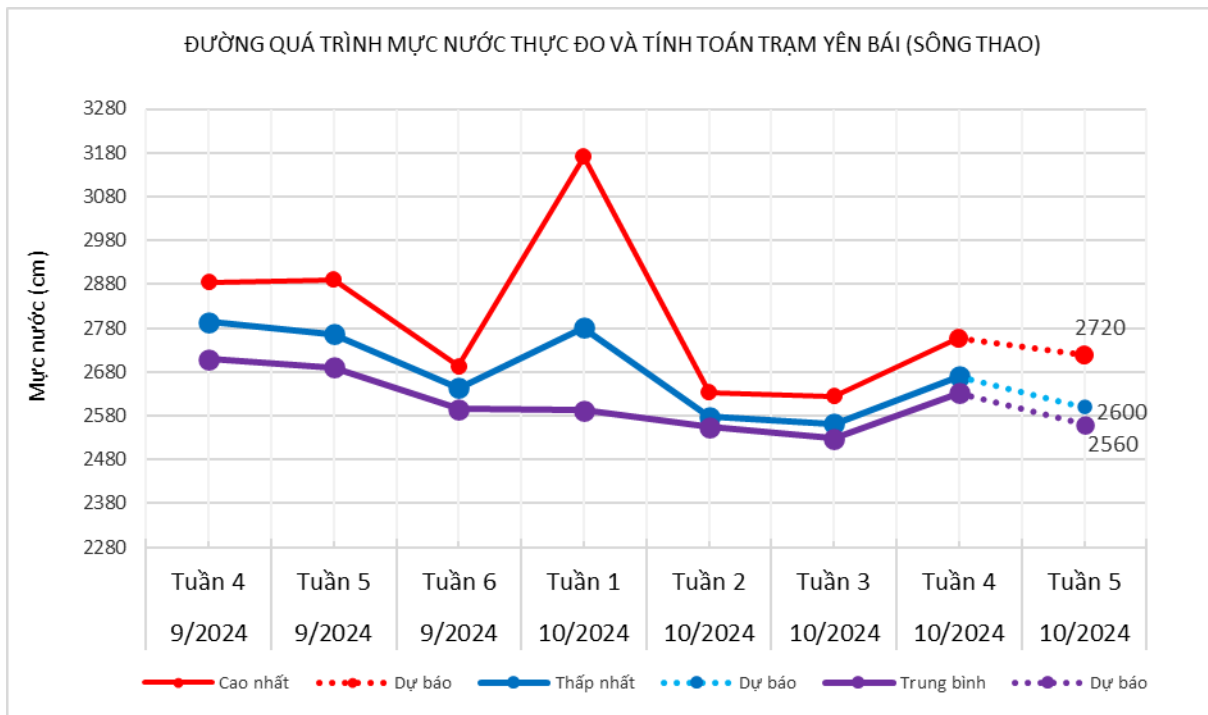
1. Khu vực Miền núi phía Bắc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

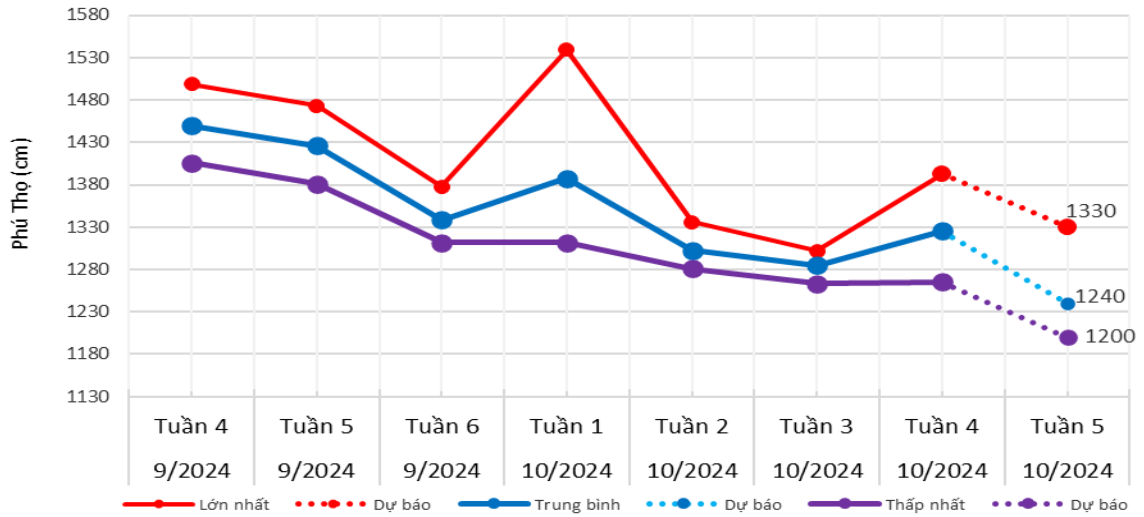
Trong 5 ngày qua, mực nước trên sông Thao biến đổi chậm. Mực nước trên sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang biến đổi chậm theo điều tiết của các thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

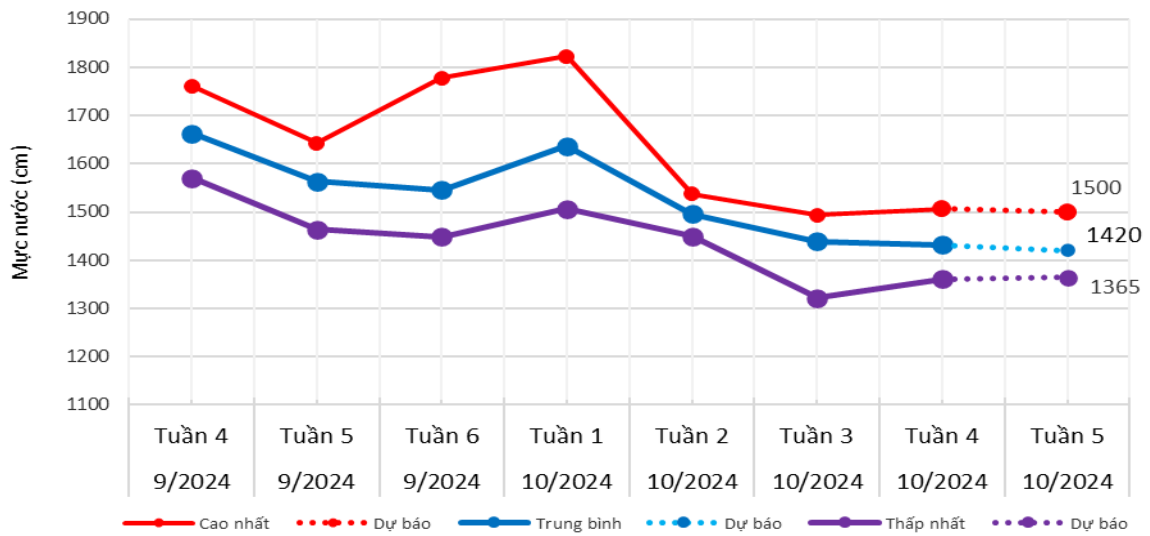
Trong 5 ngày tới, mực nước trên sông Thao tiếp tục biến đổi chậm. Mực nước trên sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của các thủy điện tuyến trên.



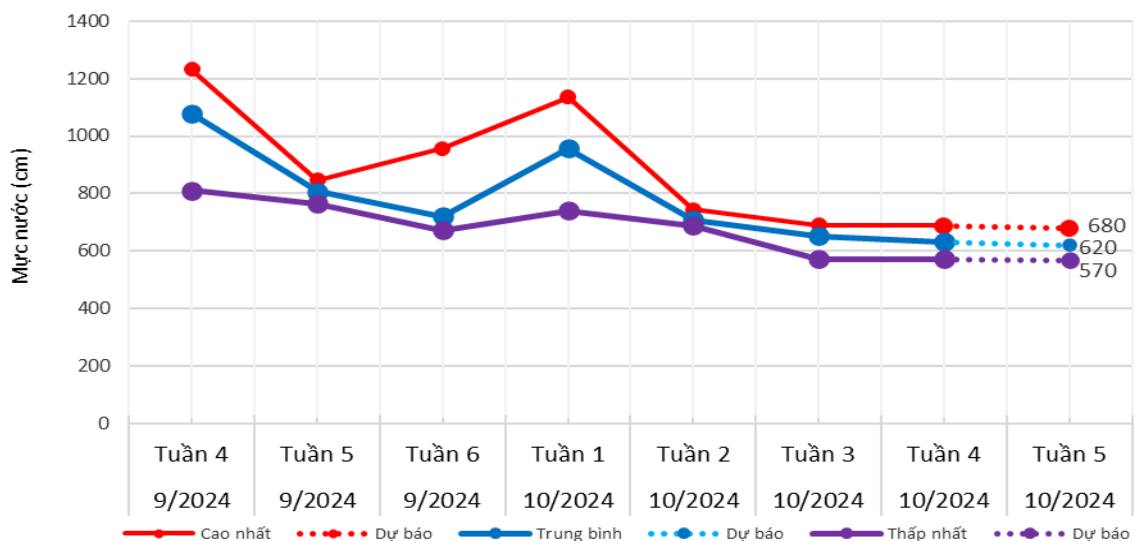
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN PHÚ THỌ (SÔNG THAO)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TUYÊN QUANG (SÔNG LÔ)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN VỤ QUANG (SÔNG LÔ)



2. Khu vực Đồng Bằng và Trung Du Bắc Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong 5 ngày qua:

- Dòng chảy trên sông Đà đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La

- Mức nước hạ lưu sông Cầu, sông Thương, sông Lục Nam và sông Thái Bình biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

- Mức nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

- Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

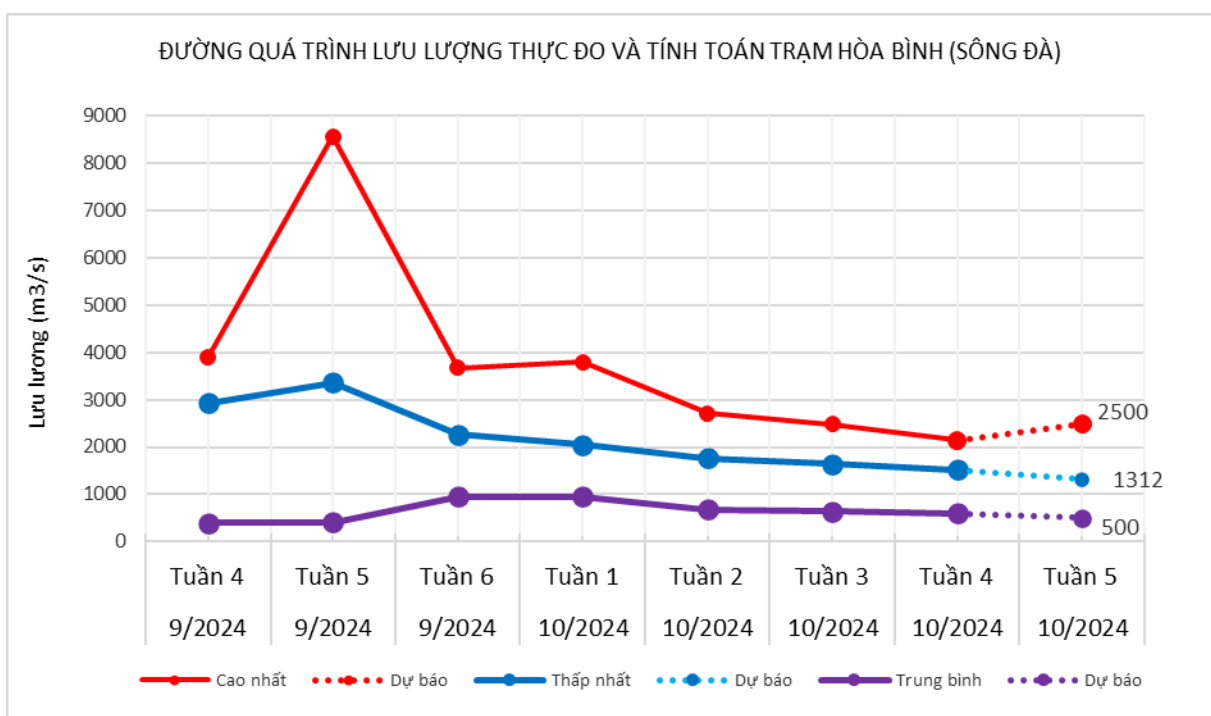
Trong 5 ngày tới:

- Dòng chảy đến hồ Hòa Bình trên sông Đà tiếp tục dao động theo chế độ điều tiết của thủy điện Sơn La.

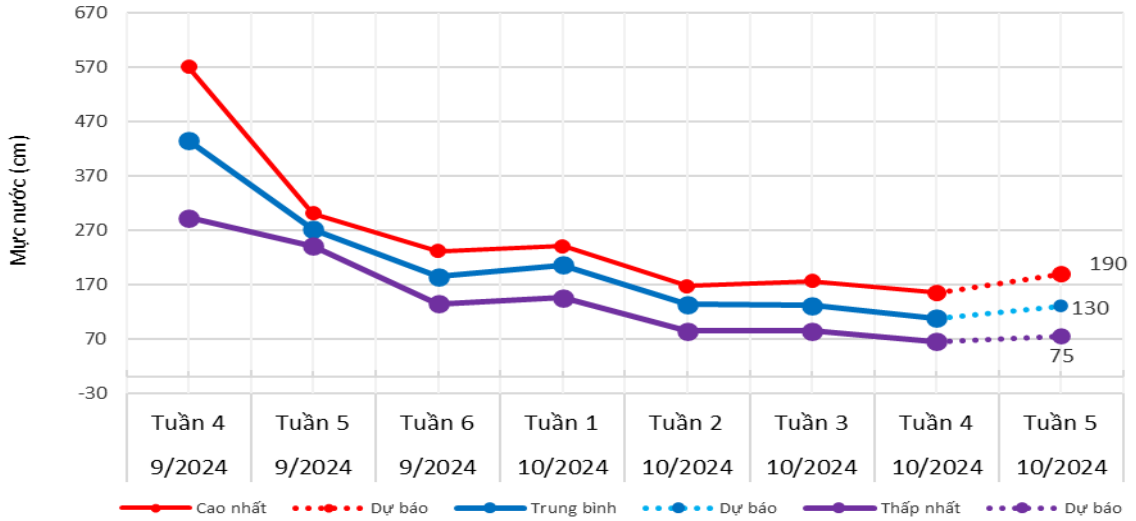
- Mức nước hạ lưu sông Cầu, sông Thương, sông Lục Nam và sông Thái Bình tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

- Mức nước hạ lưu sông Hồng tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều và chịu ảnh hưởng điều tiết của các hồ chứa thượng lưu.

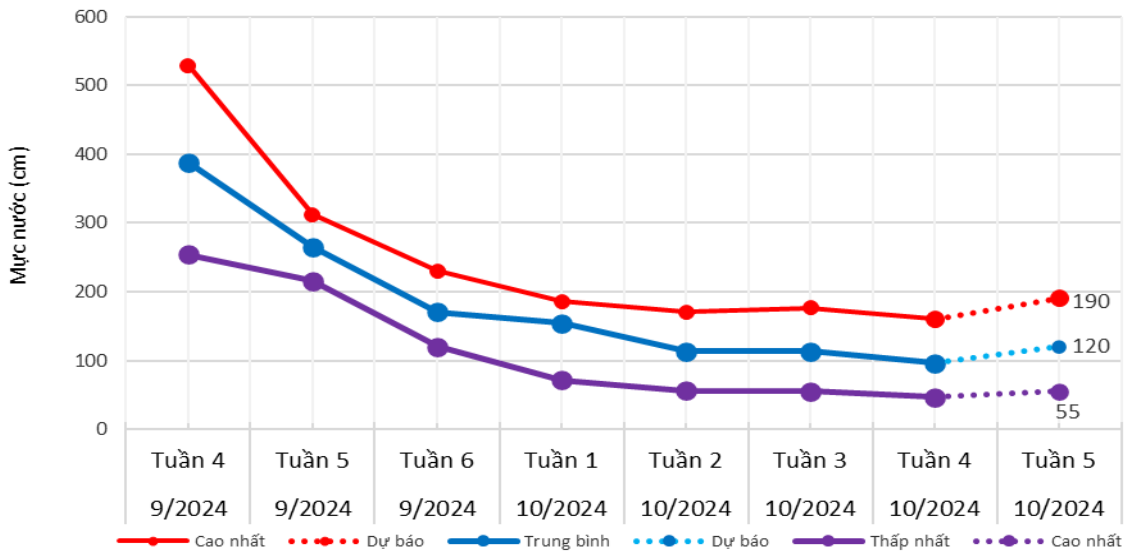
- Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



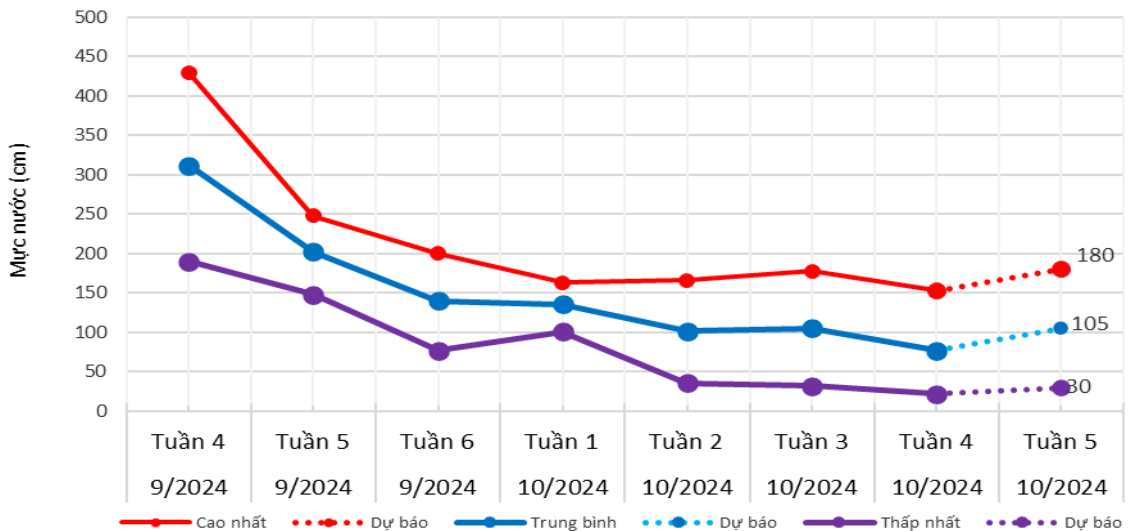
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN ĐÁP CẦU (SÔNG CẦU)



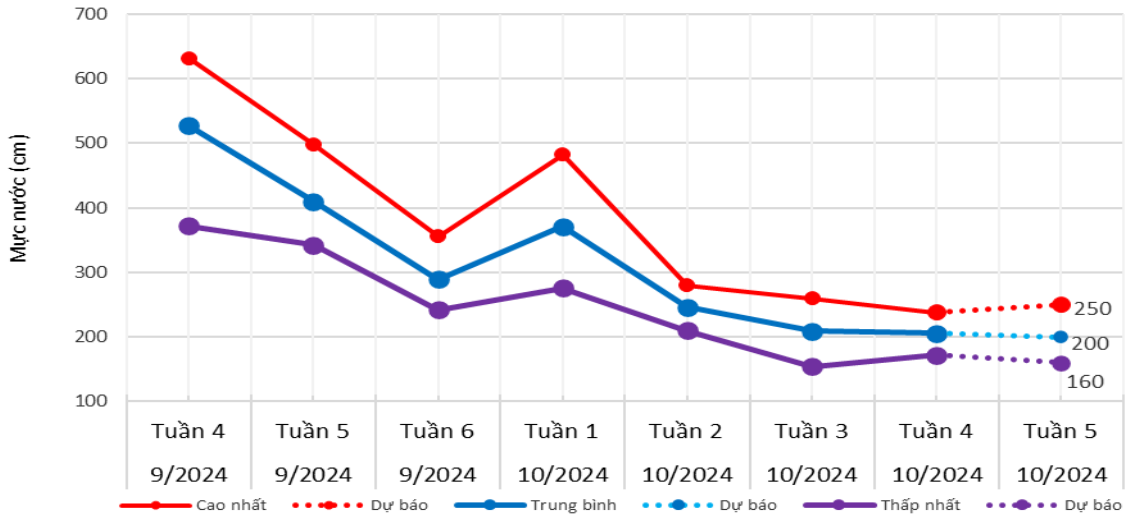
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN PHỦ LẠNG THƯƠNG (THƯƠNG)



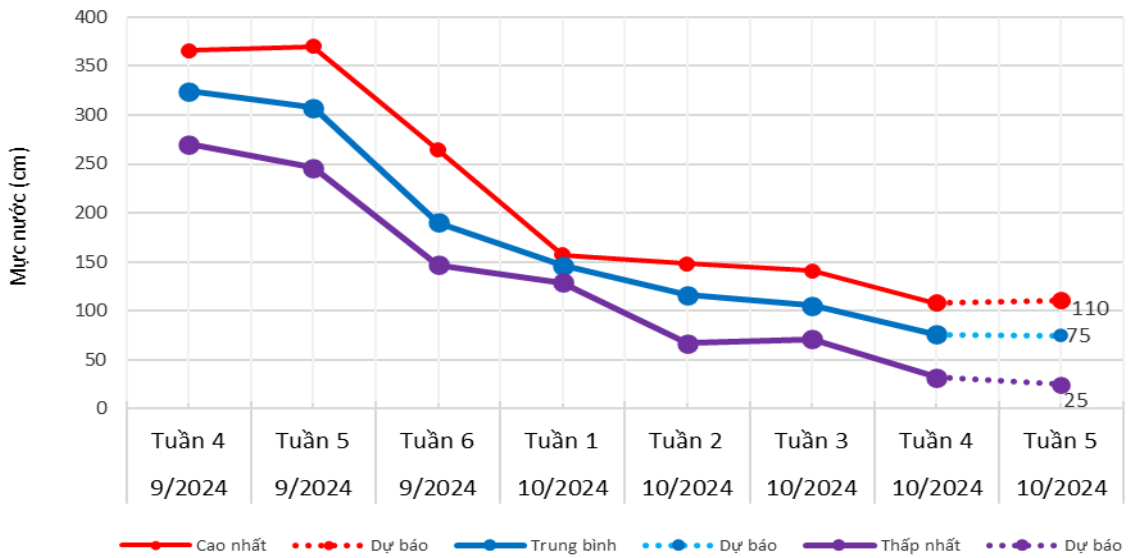
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN LỤC NAM (LỤC NAM)



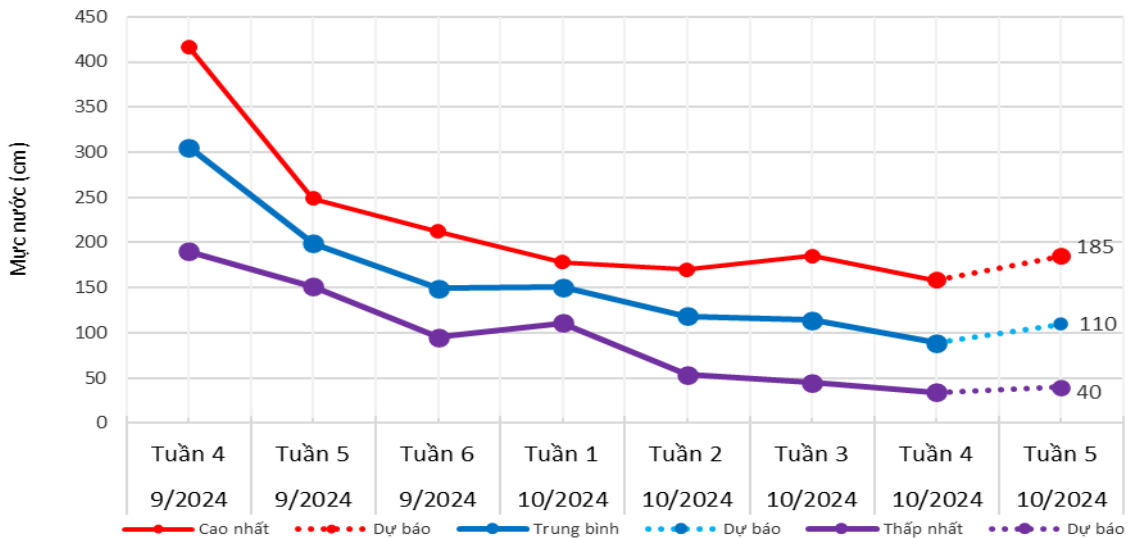
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN HÀ NỘI (SÔNG HỒNG)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN BẾN ĐỀ (SÔNG HOÀNG LONG)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN PHẢ LẠI (THÁI BÌNH)



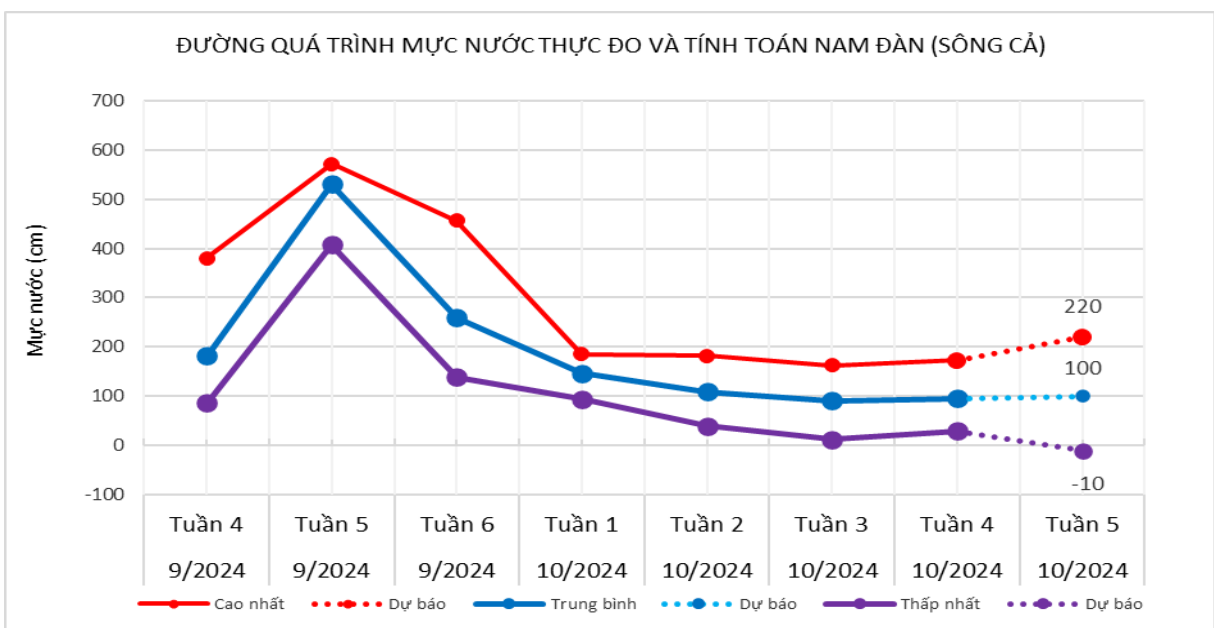
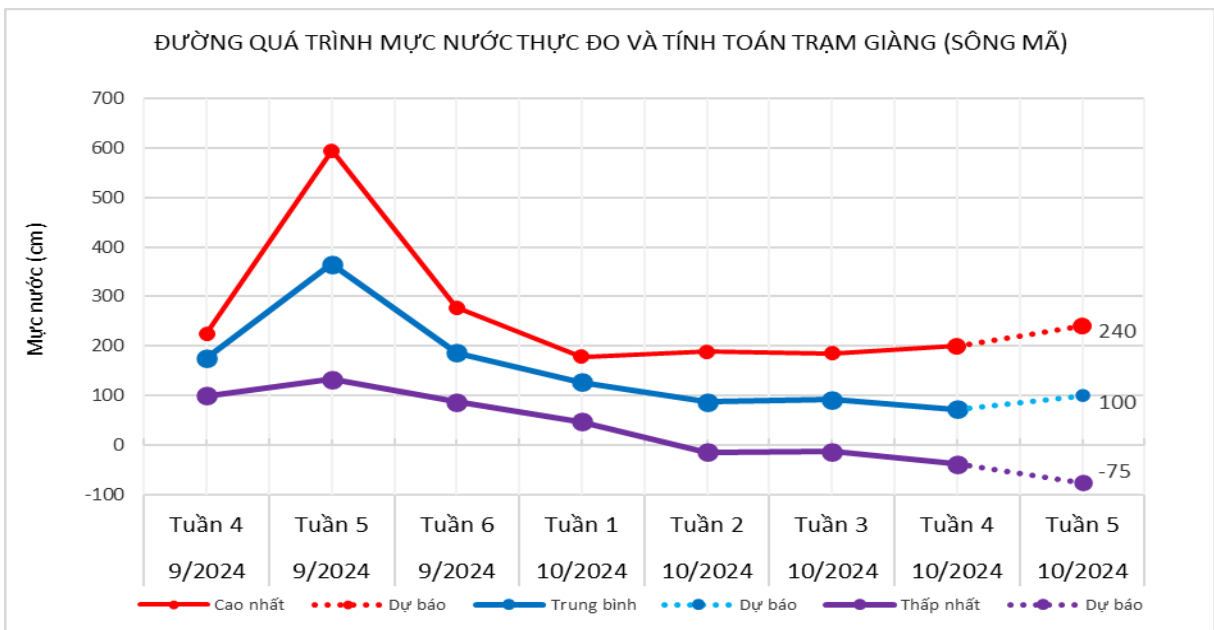
3. Khu vực Bắc Trung Bộ

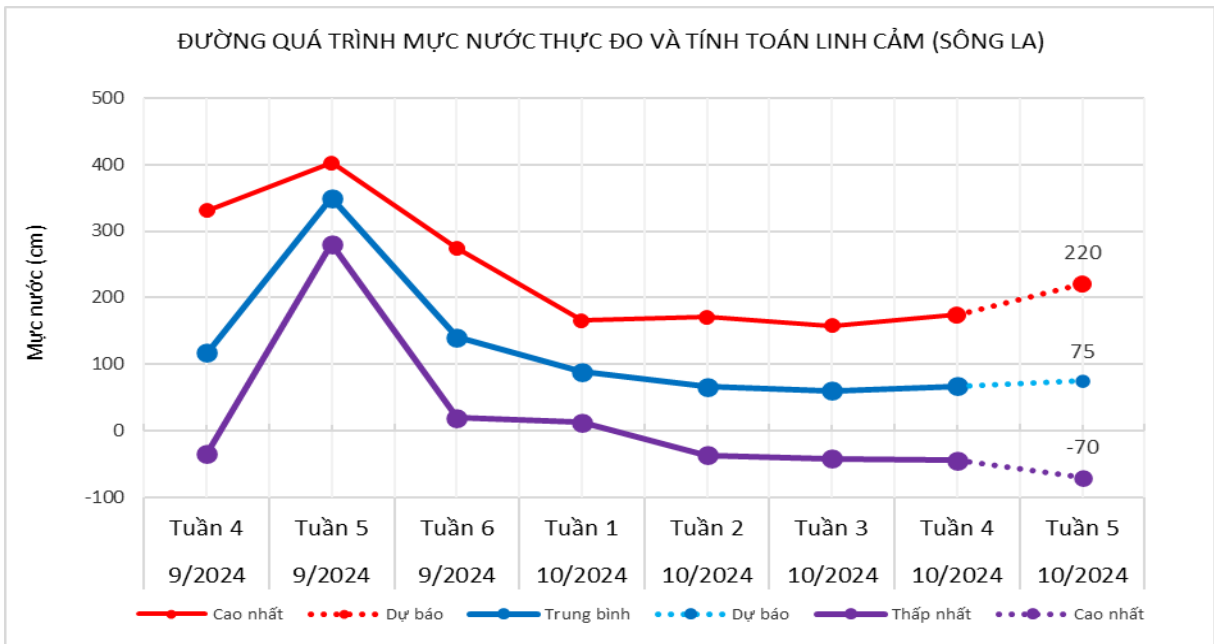
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong tuần, mực nước thượng lưu các sông trong khu vực biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều. Lưu lượng dòng chảy trên các sông ở Thanh Hóa giảm hơn so với tuần trước; các sông ở Nghệ An, Hà Tĩnh tăng hơn.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong tuần tới, trên các sông ở Hà Tĩnh khả năng xuất hiện một đợt lũ nhỏ, mực nước đỉnh lũ còn dưới mức BĐ1; trung thượng lưu các sông ở Thanh Hóa, Nghệ An có dao động, hạ lưu dao động theo triều. Lưu lượng dòng chảy trên các sông trong khu vực tăng hơn so với tuần trước.





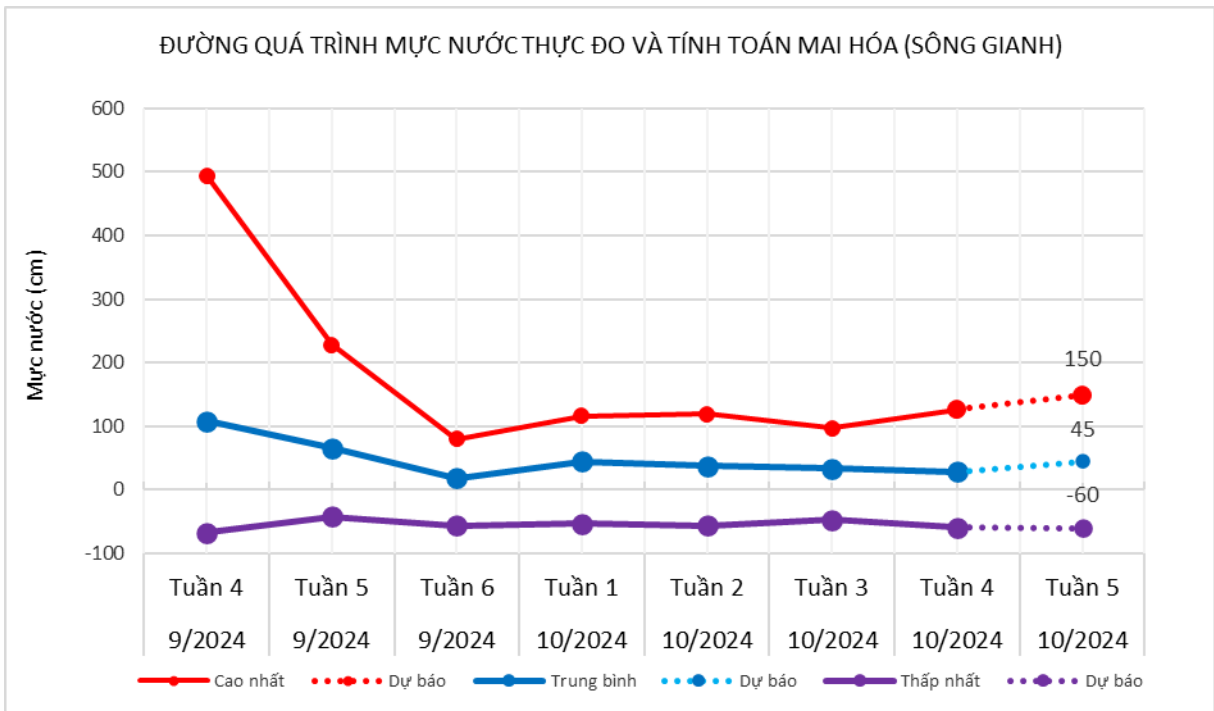
4. Khu vực Trung Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

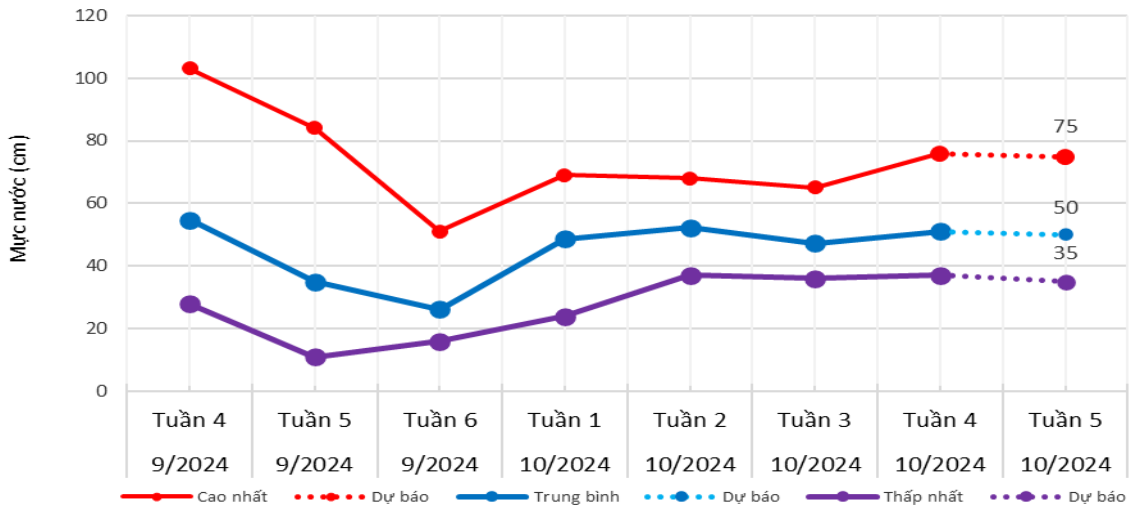
Mức nước thượng lưu các sông từ Quảng Bình, Quảng Trị đang lên, riêng sông Kiến Giang lên trên mức BĐ1; các sông khác có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

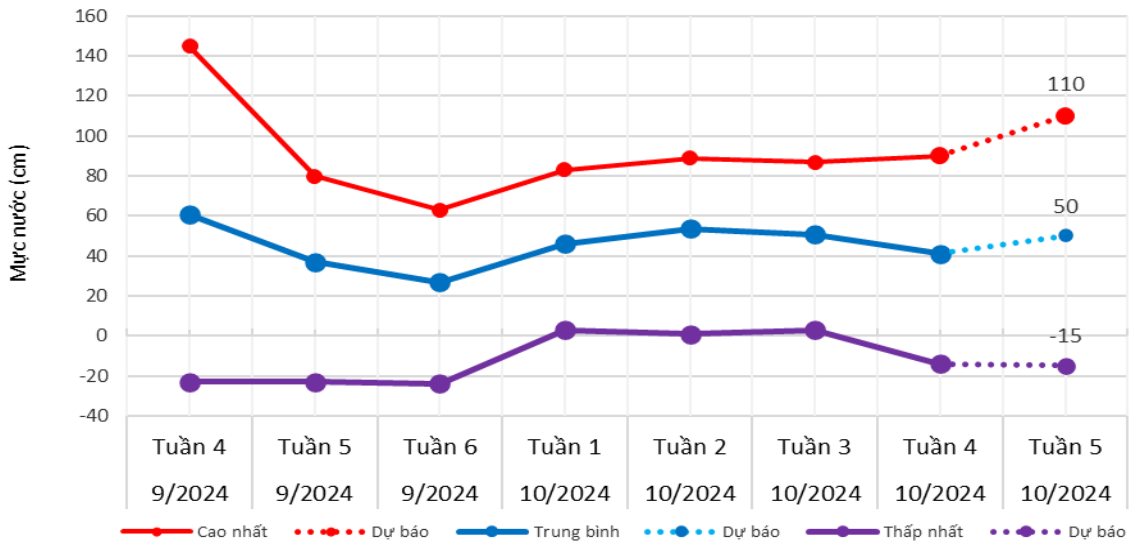
Trong 5 ngày tới, trên các sông ở Quảng Bình, Quảng Trị có khả năng xuất hiện một đợt lũ; mức nước đỉnh lũ trên các sông có khả năng ở mức BĐ1 và trên BĐ1. Mức nước các sông khác có dao động.



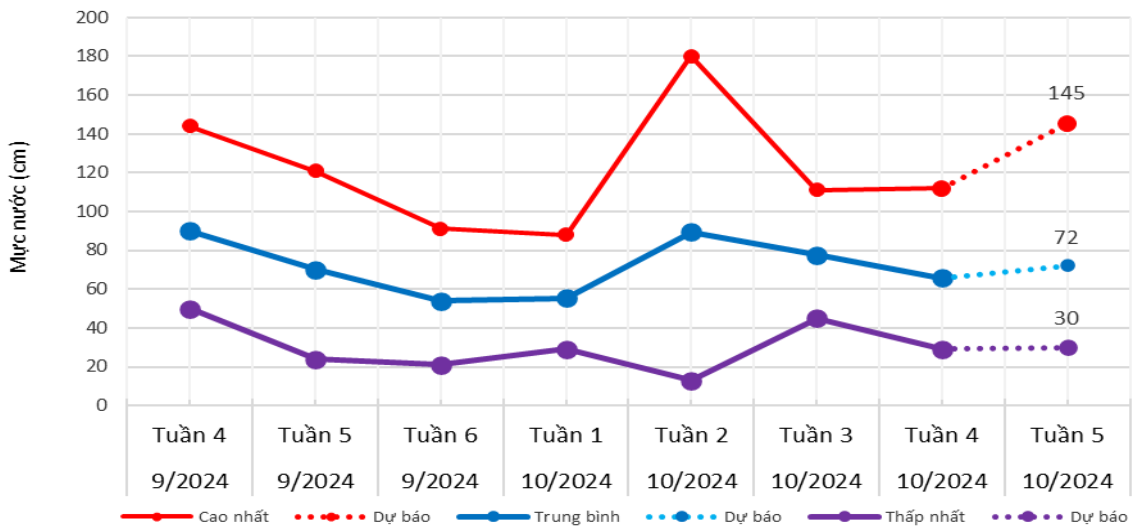
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN KIM LONG (SÔNG HƯƠNG)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN CẦU LÂU (SÔNG THU BỒN)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRÀ KHÚC (SÔNG TRÀ KHÚC)



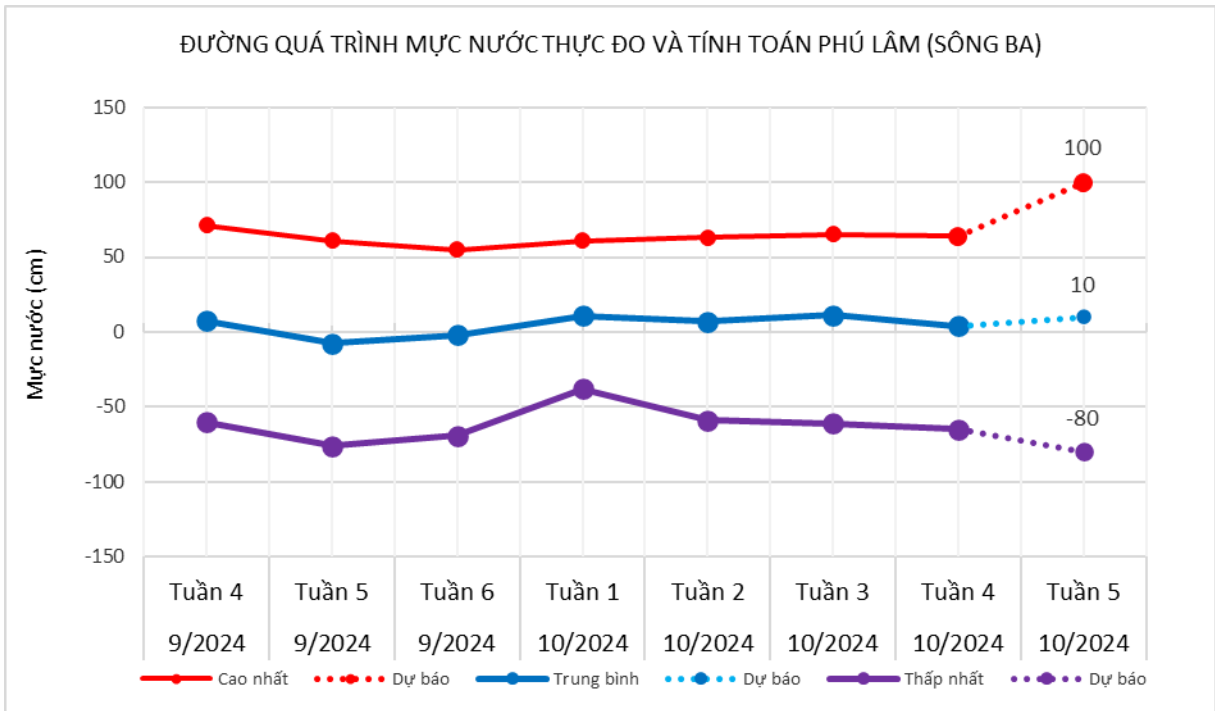
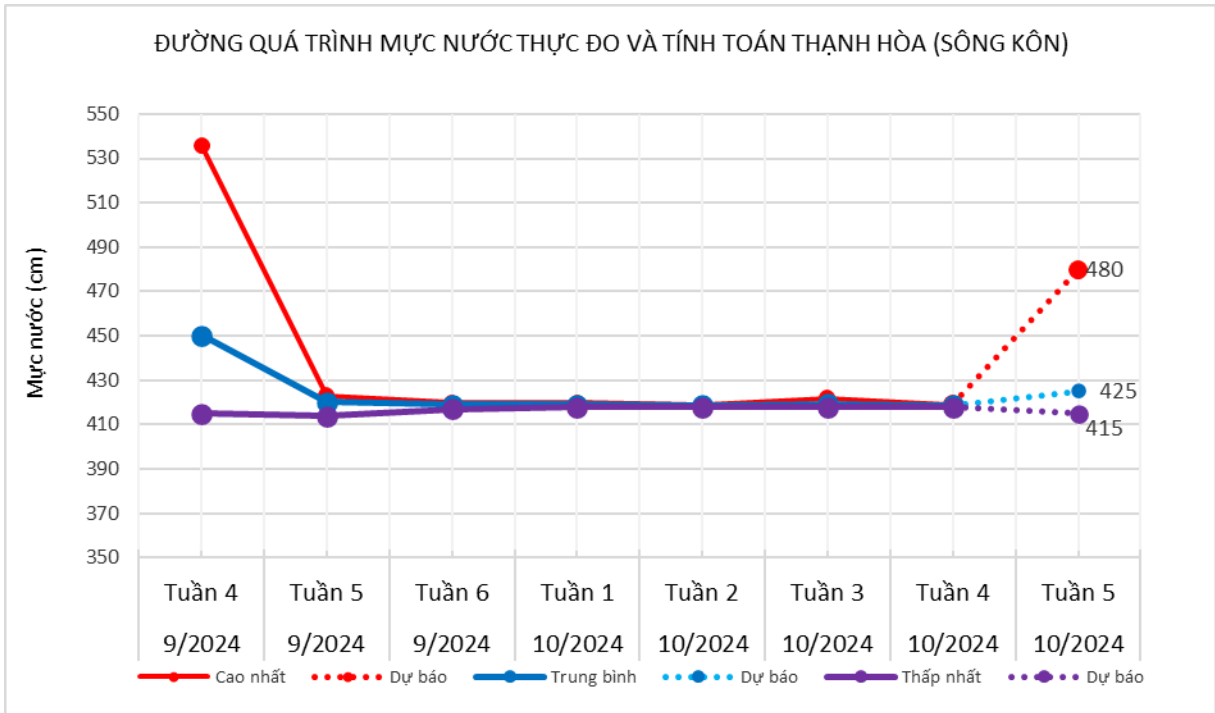
5. Khu vực Nam Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông biến đổi chậm; riêng hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông tiếp tục biến đổi chậm, riêng hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.



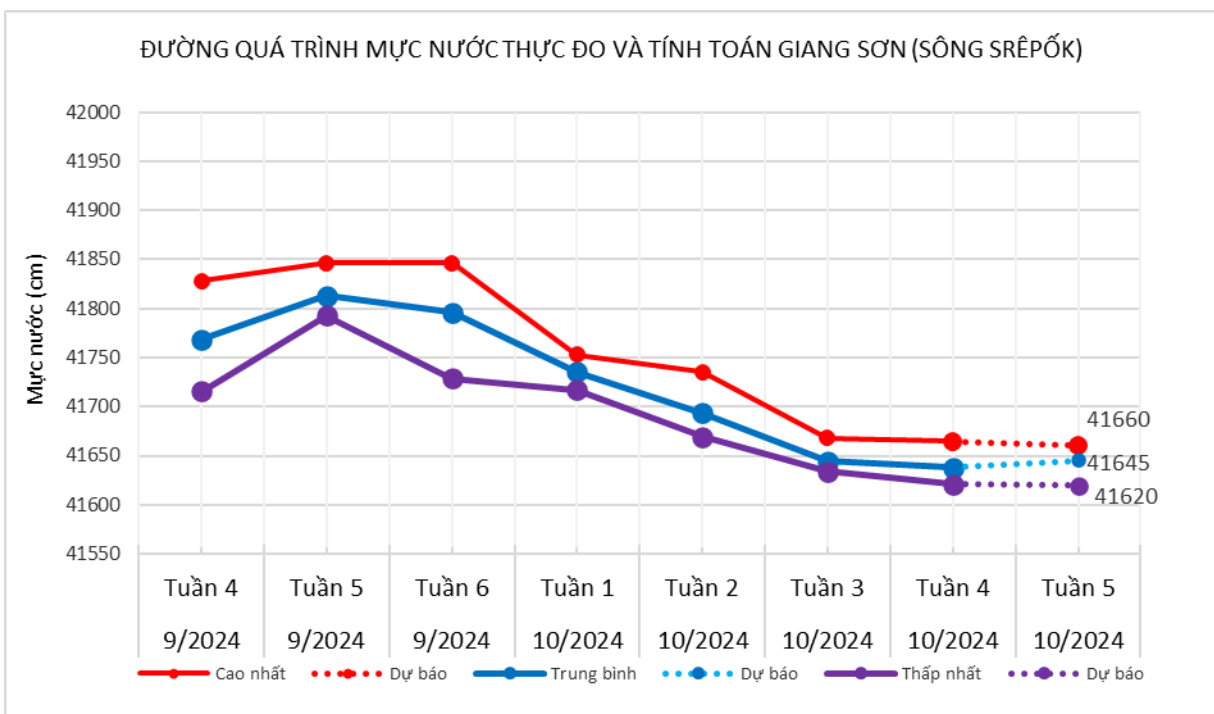
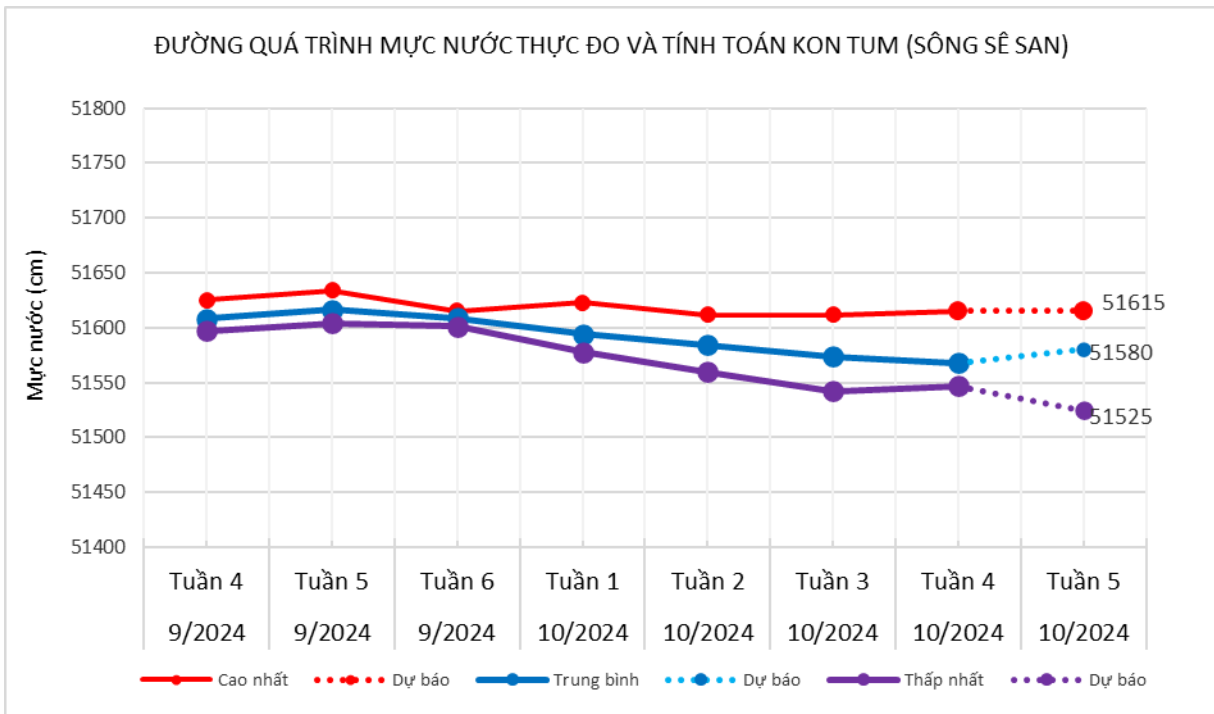
6. Khu vực Tây Nguyên

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Cam Ly (Lâm Đồng) xuất hiện lũ với đỉnh lũ tại Thanh Bình là 833,16m (03h/18), trên BĐ3 0,16m. Mực nước trên sông Krông Ana có dao động, các sông khác phổ biến dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện và các công trình thủy lợi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Krông Ana biến đổi chậm, các sông khác phổ biến dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện và các công trình thủy lợi.



7. Khu vực Nam Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

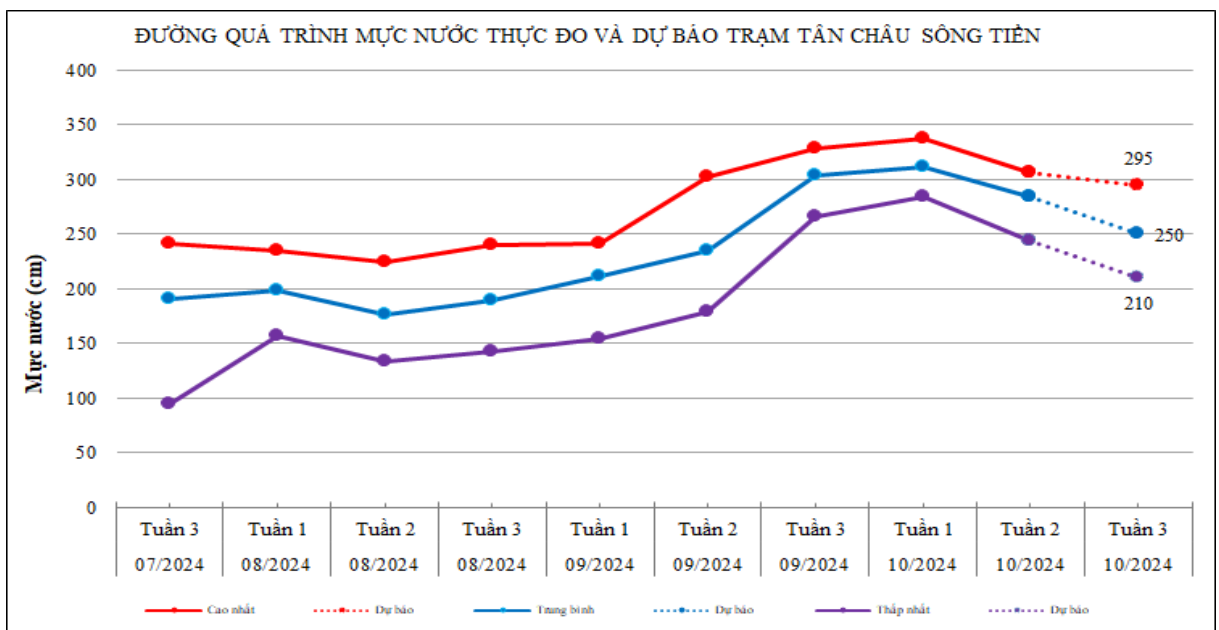
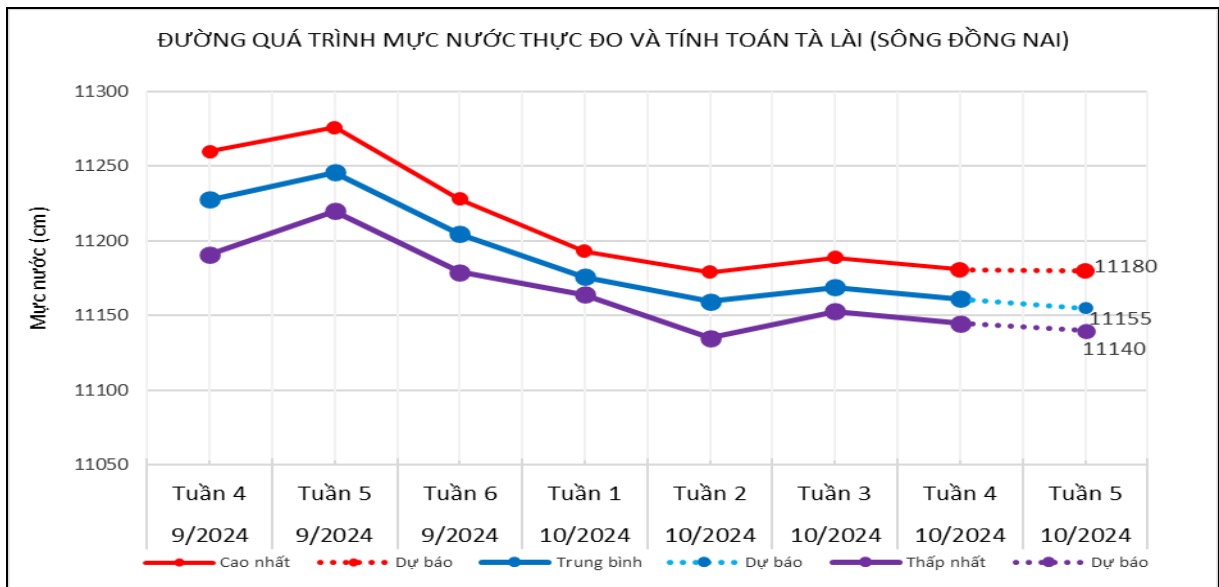
Trong 05 ngày qua, mực nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài biến đổi chậm.

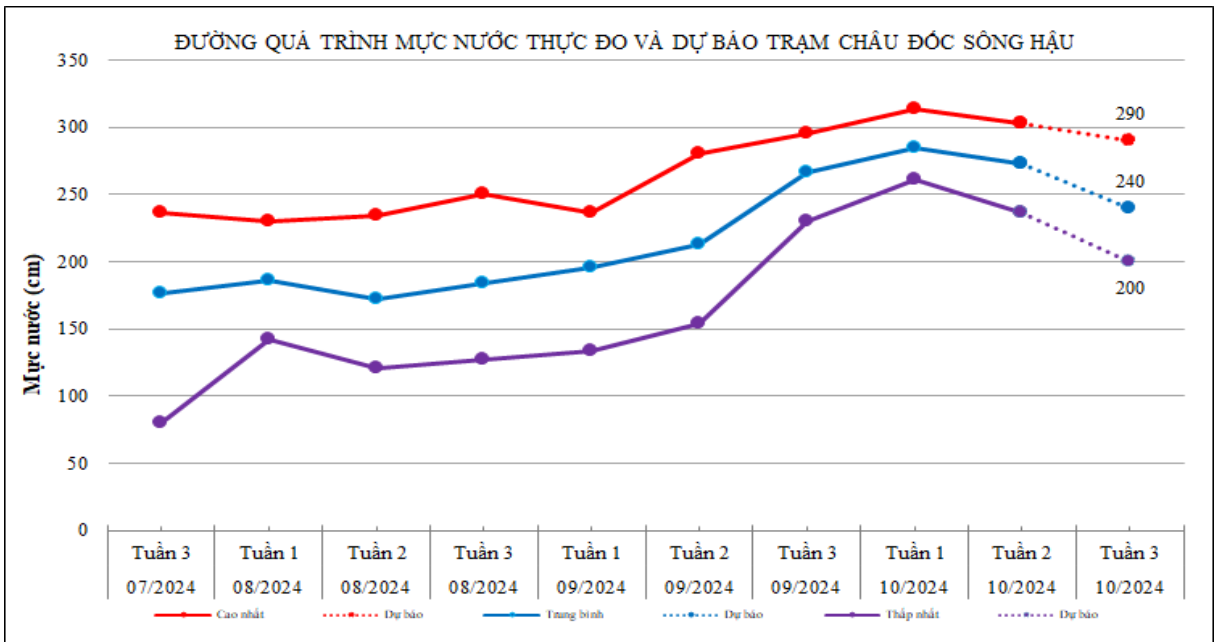
Trong 10 ngày qua, mực nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Mực nước cao nhất trên sông Tiền tại Tân Châu 3,06m (ngày 17/10), trên sông Hậu tại Châu Đốc 3,01m (ngày 17/10) trên báo động (BĐ) 1 0,01m.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 05 ngày tiếp theo, mực nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài biến đổi chậm.

Trong 10 ngày đầu, mực nước sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều. Mực nước cao nhất tuần tại Tân Châu ở mức 2,95m, tại Châu Đốc ở mức 2,90m. Trong 05 ngày tiếp theo, mực nước sông Cửu Long biến đổi chậm.





Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 26/10/2024.

Tin phát lúc: 15h00

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

Phùng Tiến Dũng

Phụ lục
Phụ lục 1: Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Thực đo			Dự báo		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Sông Đà	Hòa Bình (Q)	1581	2139	597	1312	2500	500
Thao	Yên Bái	2675	2758	2632	2600	2720	2560
Thao	Phú Thọ	1329	1393	1265	1240	1330	1200
Lô	Tuyên Quang	1433	1506	1361	1420	1500	1365
Lô	Vụ Quang	633	689	572	620	680	570
Cầu	Đáp Cầu	108	155	65	130	190	75
Thương	Phủ Lạng Thương	101	160	47	120	190	55
Lục Nam	Lục Nam	79	153	22	105	180	30
Hồng	Hà Nội	205	238	172	200	250	160
Hoàng Long	Bến Đé	76	108	32	75	110	25
Thái Bình	Phả Lại	87	158	34	110	185	40
Mã	Giàng	73	200	-37	100	240	-75
Cả	Nam Đàn	96	173	30	100	220	-10
La	Linh cảm	68	174	-44	75	220	-70
Giang	Mai Hóa	38	135	-59	45	150	-60
Hương	Kim Long	52	76	37	50	75	35
Thu Bồn	Câu Lâu	45	90	-14	50	110	-15
Trà Khúc	Trà Khúc	68	112	29	72	145	30
Kôn	Thạnh Hòa	419	420	416	425	480	415
Đà Rằng	Phú Lâm	8	64	-65	10	100	-80
Đăkbla	Kon Tum	51568	51615	51547	51580	51615	51525
Krông Ana	Giang Sơn	41638	41665	41621	41645	41660	41620
Đồng Nai	Tà Lài	11161	11181	11145	11155	11180	11140

Sông	Trạm	Thực đo 10 ngày qua			Dự báo								
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	5 ngày đầu			5 ngày cuối			Đặc trưng 10 ngày		
					Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Tiền	Tân Châu	284	306	244	260	295	225	240	260	210	250	295	210
Hậu	Châu Đốc	273	303	236	250	290	215	230	260	200	240	290	200